TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 28-02-2023
*"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân *huyện B L , tỉnh Long An tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 334/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B L về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 125, ấp 1, xã Thạnh Đ, huyện B L , tỉnh Long An (có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 2/3/5, khu phố 4, đường Huỳnh Châu Sổ, thị trấn B L, huyện B L , tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2022, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày:

Bà Mai Thị H và ông Phạm Văn H có quen biết nhau. Ngày 24/4/2020, ông Phạm Văn H có ký giấy tay vay bà H số tiền là 115.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tháng ông H có nghĩa vụ trả dần cho bà H số tiền 5.000.000đồng. Đến ngày 14/9/2020, ông Phạm Văn H có ký thêm giấy tay vay tiền cho bà H với số tiền 230.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tháng ông H có nghĩa vụ trả dần cho bà H số tiền 10.000.000đồng. Tổng cộng hai lần ông H ký giấy vay tiền thì ông H xác nhận còn nợ của bà H số tiền 345.000.000 đồng, trong các giấy tay vay tiền của hai

bên ký kết có thỏa thuận nếu ông H vi phạm bất kỳ cam kết nào như đã thỏa thuận thì xem như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và bà H được quyền khởi kiện ông H phải trả toàn bộ số nợ. Khi ký các giấy tay vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất vay.

Từ khi ký giấy tay vay tiền cho đến nay, ông H đã trả góp cho bà H từng tháng được tổng số tiền là 101.000.000 đồng, ông H còn nợ lại bà H số tiền 244.000.000 đồng, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H trả tiền nhưng cho đến nay thì ông H vẫn không trả thêm được đồng nào. Nay bà H yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền vay 244.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 17/8/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Bà H chỉ yêu cầu cá nhân ông Phạm Văn H có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho bà H, bà H không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình ông H phải trả tiền cho bà H. Số tiền trên là tiền của cá nhân bà H không liên quan gì đến các thành viên khác trong gia đình bà H. Ngoài ra, bà H không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ông thống nhất với toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn. Ông thừa nhận chữ ký và chữ viết mang tên "Phạm Văn H" trong hai giấy tay vay tiền ngày 24/4/2020 và 14/9/2020 là của ông. Tại thời điểm ký hai giấy tay nhận tiền này đều có con rễ của ông là Lê Minh Nguyên ký tên làm chứng. Ông xác nhận đã trả cho bà H số tiền 101.000.000đồng như bà H trình bày.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông trả lại cho bà H số tiền vay còn nợ là 244.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 17/8/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm thì ông đồng ý. Do hoàn cảnh gia đình ông đang rất khó khăn nên ông xin bà H cho ông trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng, thời gian thanh toán vào ngày 30 hàng tháng (riêng tháng 02 ông xin trả vào ngày cuối cùng của tháng) cho đến khi hết số nợ trên. Trong trường hợp ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì bà Mai Thị H có quyền yêu cầu ông thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại. Số nợ trên là của ông, không liên quan đến các thành viên khác trong gia đình ông. Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, các giấy biên nhận nợ, lời trình bày của

các đương sự có trong hồ sơ vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai Thị H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H phải hoàn trả cho bà số tiền nợ gốc là 244.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định. Do tranh chấp giữa các cá nhân, bị đơn là ông Phạm Văn H có đăng ký hộ khẩu tại 2/3/5, khu phố 4, thị trấn Bến Lức, huyện B L , tỉnh Long An nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B L , tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại "Giấy biên nhận tiền ngày 24/4/2020" được ký kết giữa bà Mai Thị H và ông Phạm Văn H hai bên có thoả thuận nội dung ông H có nhận của bà H số tiền là 115.000.000 đồng và sẽ trả dần cho bà H mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tại biên nhận ngày 14/9/2020 ký kết giữa bà H và ông H có thoả thuận nội dung ông H có nhận của bà H số tiền là 230.000.000 đồng và sẽ trả dần cho bà H mỗi tháng 10.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận nội dung nếu ông Phạm Văn H vi phạm bất kì một cam kết nào như đã thỏa thuận nêu trên bị xem là vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì bà H có quyền khởi kiện yêu cầu ông H hoàn trả toàn bộ số tiền còn nợ.

[2.2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà thì bà Mai Thị H, ông Phạm Văn H đều thừa nhận ông H vay tiền của bà H theo hai giấy biên nhận tại mục [2.1] nên có cơ sở xác định ông H có vay của bà H tổng số tiền là 345.000.000đồng. Ông H và bà H đều thống nhất ông H đã trả cho bà H tổng số tiền gốc vay là 101.000.000đồng và hiện ông H còn nợ lại bà H số tiền 244.000.000 đồng nên căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra là bên đương sự đó không phải chứng minh*" nên đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, có cơ sở xác định ông H còn nợ bà H tổng số tiền vay là 244.000.000đồng. Bà H chỉ yêu cầu cá nhân ông Phạm Văn H có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho bà H, bà H không yêu cầu các thành viên khác trong gia đình ông H phải trả tiền cho bà H và xác định số tiền trên là cho vay là của cá nhân bà H không liên quan gì đến các thành viên khác trong gia đình bà H. Đây quyền tự định đoạt của đương sự, nên căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi yêu cầu của đương sự.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi của bà Mai Thị H trên số tiền vay đến hạn là 244.000.000đồng theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 17/8/2022 cho đến khi xét xử sơ thẩm là 28/02/2023. Tại phiên toà, các đương sự thống nhất, từ khoảng tháng 4 năm 2022, ông Phạm Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả dần cho bà H theo thoả thuận.

Bà H yêu cầu tính lãi từ thời điểm nộp đơn khởi kiện là ngày 17/8/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và ông Phạm Văn H cũng đồng ý, nhận thấy ngày yêu cầu tính lãi của bà H là có lợi cho ông H và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức lãi suất: Xét các giấy vay tiền tại mục [2.1] nêu trên các bên không thoả thuận lãi suất cho vay nên bà H yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với Điều 357 và khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở để chấp nhận. Do đó, số tiền lãi ông H có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà H được tính như sau: 244.000.000đồng x 10%/12tháng/30ngày x 06 tháng 11 ngày = 12.945.555đồng.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào các Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn H phải trả cho bà Mai Thị H số tiền là 256.945.555 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng) (Trong đó, bao gồm 244.000.000đồng tiền nợ gốc và 12.945.555 đồng tiền lãi).

[2.5] Xét yêu cầu của ông H đề nghị bà H cho ông trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian thanh toán vào ngày 30 hàng tháng (riêng tháng 02 ông xin trả vào ngày cuối cùng của tháng) cho đến khi hết số nợ trên. Trong trường hợp ông vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì bà Mai Thị H có quyền yêu cầu ông thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại. Yêu cầu này của ông H không được bà H đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xét bị đơn ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tuy nhiên, ông H là người trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Do đó, ông H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Mai Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị H.

1. Buộc ông Phạm Văn H phải hoàn trả cho bà Mai Thị H tổng cộng số tiền vay còn nợ là 256.945.555 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm bốn

mươi lăm nghìn, năm trăm năm mươi lăm đồng) (Trong đó, nợ gốc là 244.000.000đồng và 12.945.555 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Mai Thị H số tiền 6.100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012497 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B L , tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CC THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Thị Thanh Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy